*Ngày soạn:……………..*

*Ngày dạy:………………*

**BÀI 2. THƠ ĐƯỜNG LUẬT**

**VĂN BẢN 1. CẢM XÚC MÙA THU**

**(Thu hứng)**

*- Đỗ Phủ -*

*Tiết:……*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản thơ trữ tình trung đại làm theo thể Đường luật. Nhận biết và phân tích được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố như: hình ảnh, vẫn, đối, chủ thể trữ tình...

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***- Năng lực chuyên biệt:***

+ Năng lực đọc hiểu văn bản văn học trung đại.

+ Năng lực tạo lập văn bản nghị luận về tác phẩm thơ trữ tình trung đại.

***3. Phẩm chất***

**-**  Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm**.**

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của giáo viên:***

- Giáo án

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Kiến thức văn học, đời sống, xã hội

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ và trả lời.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV: Tổ chức cho HS tham gia trò chơi “CON SỐ MAY MẮN”:

***+ Câu 1:*** ***Nhà thơ nào của Trung Quốc được suy tôn là “Thi Thánh”?*** (Đỗ Phủ)

***+ Câu 2:*** ***Em hãy cho biết năn sinh, năm mất của nhà thơ Đỗ Phủ?*** (712 – 770)

**+** ***Câu 3:*** ***Đỗ Phủ tự là gì?*** (Tử Mĩ)

***+ Câu 4: Đọc thuộc một bài thơ được làm theo thể THẤT NGÔN BÁT CÚ?***

***Dẫn dắt vào bài:***Mùa thu là một thi đề quen thuộc của thơ ca. Trong gia tài thơ đồ sộ của Đỗ Phủ, nó cũng là một đề tài chiếm địa vị trang trọng. Khi lánh nạn ở Quỳ Châu, năm766, ông đã sáng tác chùm thơ *Thu hứng* gồm 8 bài. Hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu bài thứ nhất - được coi là cương lĩnh sáng tác chùm thơ.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu chung**

**a) Mục đích:** Giúp học sinh hiểu được những nét cơ bản nhất tác giả và tác phẩm.

**b) Nội dung:**HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GVvà HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS trả lời câu hỏi:  *+Dựa vào phần chuẩn bị bài ở nhà, em hãy nêu những hiểu biết của mình về thơ Đường luật và một số yếu tố trong thơ Đường luật?*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS trả lời câu hỏi:  *+Nêu những hiểu biết của em về tác giả và tác phẩm ?*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  GV bổ sung: *Loạn An Lộc Sơn - Sử Tư Minh (755- 763) khiến Đỗ Phủ và gia đình phải phiêu bạt 7 năm (759- 766), đói nghèo, chết trong bệnh tật trên một con thuyền rách nát...* | ***I. Tìm hiểu chung***  ***1. Thơ Đường luật và một số yếu tố trong thơ Đường luật***  - Thơ Đường luật là thể loại thơ phổ biến trong văn học các nước khu vực văn hoá Đông Á thời trung đại *(bao gồm Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Việt Nam).*  - Hình ảnh trong thơ Đường luật thường có tính ước lệ, tượng trưng cao, chứa đựng tâm sự, cảm xúc của tác giả về thiên nhiên, thời cuộc và con người.  - Trong bài thơ Đường luật, thông thường chỉ gieo một vần và là vần bằng ở cuối các câu 1, 2, 4 (với thơ tứ tuyệt hay còn gọi là tuyệt cú), cầu 1, 2, 4, 6, 8 (với thơ bát cú).  - Thơ Đường luật rất chú trọng đối và nghệ thuật đối khá đa dạng. Trong bài thơ bát cú, đối thương ở hai câu thực và hai câu luận. Các chủ đối nhau phải cùng từ loại (cùng danh từ, động từ....). Có khi đối giữa hai về trong một câu; phổ biến là đối vị tử, ngũ, các vế của câu trên với câu dưới; có khi đối giữa hai câu thực và hai câu luận. Nếu đối ý thì có hai dạng: đối tương đồng và đối tượng phản.  ***- Chủ thể trữ tình:*** thường là tác giả hoặc là người đại diện cho quan niệm thẩm mĩ và tư tưởng thời đại về một vấn đề nào đó trong cuộc sống: đây là con người cảm xúc, suy tư trong tác phẩm nhưng không nên đồng nhất đơn giản giữa chủ thể trữ tình và tác giả. Trong thơ trữ tình, chủ thể trữ tình có thể xuất hiện qua các đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số ít hoặc số nhiều như: *“tôi”, “anh” “em” “chúng ta”, “chúng tôi”* ... nhưng cũng có khi chủ thể trữ tình phát ngôn dưới hình thức chủ ngữ ẩn, không có ngôi. Với thơ trung đại, chủ thể trữ tình thường xuất hiện ở dạng thứ hai, nhân danh cái chung, đại diện cho một bộ phận xã hội. Tuy nhiên trong thơ của một số nhà thơ, nhất là các nhà thơ lớn thì dấu ấn cá nhân vẫn dậm nét.  ***2. Tác giả***  ***a. Cuộc đời:***  - Đỗ Phủ (712- 770), tự là Tử Mĩ, xuất thân trong một gia đình có truyền thống Nho học và thơ ca lâu đời ở huyện Củng - tỉnh Hà Nam (Trung Quốc).  - Con người và cuộc đời:  + 7 tuổi làm thơ ⭢ tài năng thiên bẩm.  + Con đường công danh lận đận, không được trọng dụng.  + Sống nghèo khổ, chết trong bệnh tật.  ***b. Sự nghiệp thơ ca***: hiện còn khoảng 1500 bài.  - Nội dung:  + Phản ánh sinh động và chân xác bức tranh hiện thực xã hội đương thời ⭢ “thi sử”.  + Đồng cảm với nhân dân trong khổ nạn, chan chứa tình yêu nước và tư tưởng nhân đạo.  - Nghệ thuật:  + Giọng thơ: trầm uất, nghẹn ngào.  + Đặc biệt thành công với thể luật thi.  ⭢ Được mệnh danh là “thi thánh” (thánh thơ).  ***3. Bài thơ Thu hứng***  ***a. Hoàn cảnh sáng tác:*** năm 766, Đỗ Phủ đang lánh nạn ở Quỳ Châu (thuộc đất Ba Thục, núi non hiểm trở).  ***b. Vị trí:***  + Là bài thơ số 1 thuộc chùm thơ Thu hứng (8 bài).  + Là cương lĩnh sáng tác của cả chùm thơ.  ***c. Nhan đề***  ***- Thu hứng: cảm hứng, cảm xúc trước khung cảnh mùa thu.***  ***d. Bố cục:***  - 2 phần.  + 4 câu đầu: cảnh thu.  + 4 câu sau: tình thu. |

**Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc hiểu văn bản**

**a) Mục đích:** HS nắm được nội dung, ý nghĩa văn bản.

**b) Nội dung:**HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV và HS*** | ***Dự kiến sản phẩm*** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bốn câu đầu bài thơ theo định hướng trả lời các câu hỏi:  *- Trong câu 1-2, những cảnh vật nào được miêu tả? Sắc thái của chúng? So sánh bản nguyên tác và dịch thơ để thấy rõ sắc thái của cảnh trong cảm nhận của Đỗ Phủ? Đó là cảnh thu ở đâu? Điểm khác biệt của nó so với cảnh thu trong thơ Việt Nam (thơ Nguyễn Khuyến...)?*  *- Ở câu 1, tầm nhìn của tác giả là diện hay điểm (bao quát hay cụ thể)?*  *- Tầm nhìn của tác giả có giữ nguyên ở câu 2 ko? Vì sao?*  *- Hai câu đầu gợi cảnh thu với vẻ gì đặc biệt? ở đâu?*  *- GV bổ sung: Lẽ thường, mùa thu mang vẻ thanh thoát, sáng trong. Nhưng trong thơ Đỗ Phủ, bằng cái nhìn tâm trạng, nó đã hiện lên hoàn toàn khác...*  *- Các hình ảnh thiên nhiên được miêu tả ở câu 3- 4? So sánh nguyên tác và dịch thơ? Nhận xét về sắc thái của cảnh thiên nhiên ở đây? (Thiên nhiên vận động ntn? Nó có tĩnh tại như ở câu 1 - 2?)*  *- Khái quát lại vẻ riêng của thiên nhiên ở 4 câu đầu? Trong cảnh đó có ngụ tình của tác giả ko? Đó là cảm xúc, tâm trạng gì? Tương quan cảnh và tình?*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bốn câu đầu bài thơ theo định hướng trả lời các câu hỏi:  *- Nhận xét về sự thay đổi của tầm nhìn từ 4 câu đầu đến 4 câu sau? Tại sao có sự thay đổi ấy?*  *- Tìm biện pháp nghệ thuật được sử dụng ở hai câu 5- 6?*  *- Các hình ảnh ẩn dụ tượng trưng trong hai câu đó là gì? ý nghĩa của chúng?*  *- So sánh nguyên tác và dịch thơ?*  *- Tâm trạng của tác giả được bộc lộ ntn ở 2 câu trên?*  *- Có gì đặc biệt trong cách kết thúc bài thơ?*  *- Gợi mở: Theo mạch vân động cảm xúc tiếp câu 5-6, hai câu kết phải hướng nội, bộc lộ nội tâm. Nhưng ở hai câu kết bài thơ, tác giả có thể hiện sự vân động đó ko? Vì sao?*  *- Đó có phải là hai câu tả cảnh đơn thuần ko? Tại sao?*  *- Nhận xét về mối quan hệ giữa tình thu và cảnh thu ở 4 câu sau?*  *- Nhận xét về vẻ riêng của bức tranh thu? Tâm trạng tác giả qua bài thơ này là gì?*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **II. Đọc – hiểu văn bản:**  ***1. Bốn câu đầu: cảnh thu***  ***\* Câu 1 - 2:***  - Hình ảnh: *sương móc trắng xóa*; *rừng phong tiêu điều*.  - Địa danh: *núi Vu*, *kẽm Vu*- vùng núi hoang sơ, hùng vĩ, hiểm trở.  - So sánh nguyên tác và dịch thơ:  ***+ Câu 1:***  Nguyên tác: *trắng xoá* - dày đặc, nặng nề.  Dịch thơ: *lác đác* - mật độ thưa thớt, ít ỏi.  ⭢ Dịch thơ làm mất sắc thái tiêu điều của rừng phong.  ⭢ Câu 1 (nguyên tác): Sự tác động, tàn phá của sương móc làm rừng phong tiêu điều. Đó là sự khác thường. Bởi mùa thu phương Bắc (Trung Quốc) thường được miêu tả với hình ảnh ước lệ là hình ảnh rừng phong lá đỏ. Nhưng ở đây, tuy rừng phong được nói tới nhưng sắc màu rực rỡ của nó ko còn mà mang vẻ thê lương, ảm đạm, nặng nề.  - Cái nhìn bao quát trên diện rộng.  ***+ Câu 2:***  - So với nguyên tác, bản dịch làm mất các địa danh cụ thể, gợi nhiều cảm xúc. Thông thường, vùng núi Vu, kẽm Vu hiểm trở sẽ gợi cảm giác hứng khởi trước vẻ đẹp hoành tráng, kì vĩ, bí ẩn. Nhưng ở đây, chúng chỉ đem đến ấn tượng về sự vắng lặng đến rợn người.  - Tầm nhìn của tác giả thu hẹp, hướng lên cao.  🢣 Hai câu đầu: Cảnh thu thê lương, ảm đạm, lạnh lẽo, nặng nề, trầm uất ở vùng núi Quỳ Châu, miền núi phía tây Trung Quốc, thượng nguồn sông Trường Giang, nơi thi nhân lánh nạn.  ***\* Câu 3 - 4:***  - Hình ảnh thiên nhiên: *sóng trên sông Trường Giang*; *mây trên cửa ải*.  - So sánh nguyên tác - dịch thơ:  + Động từ *“rợn”* ⭢ vận động nhẹ nhàng, ko diễn tả được sự vận động mạnh mẽ của sóng như trong nguyên tác (*sóng vọt lên tận lưng trời*).  + Động từ *“đùn”* ⭢ lớp này chồng chất lên lớp khác, chỉ sự vận động đi lên ⭢ ko truyền tải ý *“mây sa sầm xuống giáp mặt đất”*.  - Sắc thái của thiên nhiên:  + Thiên nhiên vận động mạnh mẽ, trái chiều như nén ko gian lại, khiến trời đất như đảo lộn.  + Thiên nhiên trầm uất, dữ dội.  **🢡 Nhận xét:**  + Cảnh thu được nhìn từ xa, cảnh rộng, bao quát.  + Đó là cảnh thu ở vùng núi Quỳ Châu (Trung Quốc) thê lương, ảm đạm mà đầy những dồn nén dữ dội.  + Sự vận động dữ dội, trái chiều của thiên nhiên, trời đất như đảo lộn nơi cửa ải⭢ nỗi buồn sầu, trầm uất và nỗi lo âu cho tình hình đất nước với biên giới chưa thật sự bình yên sau những năm chiến tranh, loạn lạc liên miên (loạn An - Sử) ⭢ chất “thi sử”.  + Cảnh vẫn đậm hơn tình, tình nằm ẩn sâu trong cảnh.  ***b. Bốn câu sau: Tình thu***  - Tầm nhìn của tác giả: từ xa lại gần ⭢ thu hẹp dần (từ khung cảnh chung của thiên nhiên đến các sự vật cụ thể gắn bó với riêng tác giả, ở gần tác giả).  ⭢ Do sự vận động của thời gian về chiều muộn, ngày tàn, sự nhạt dần của ánh sáng khiến tầm nhìn bị thu hẹp.  ***\* Câu 5 - 6:***  - Đối chỉnh.  - Hình ảnh ẩn dụ tượng trưng:  + *Hoa cúc*: Là hình ảnh ước lệ chỉ mùa thu. ⭢ *Khóm cúc nở hoa đã hai lần* – hai năm đã qua, hai năm nhà thơ lưu lạc ở đất Quỳ Châu.  ⭢ Hai lần cúc nở hoa làm tuôn rơi nước mắt: *“Nước mắt ngày trước”* - *“dòng lệ cũ”* ⭢ giọt nước mắt hôm nay(hiện tại) và giọt ướt hôm qua (quá khứ) ko thể phân chia, đều cùng một dòng chảy, đắng đót, mặn chát như nhau.  ⭢ Hình ảnh khóm cúc là biểu tượng cho nỗi buồn đau dằng dặc, thường trực của tác giả. Đó là sự chất chồng của nỗi xót xa cho thân phận tha hương trôi nổi và nỗi nhớ quê hương da diết.  + *Con thuyền*:  ⭢ Bản dịch làm mất sắc thái cô đơn, lẻ loi của con thuyền⭢ sự cô đơn, lẻ loi của con người.  ⭢ Là hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho cuộc đời nổi trôi, lưu lạc của tác giả.  ⭢ *Con thuyền buộc chặt mối tình nhà*⭢ mối buộc của con thuyền lại gắn kết với nỗi nhớ nơi vườn cũ (quê hương) ⭢ tình cảm gắn bó sâu nặng với quê hương.  - Tác giả đã đồng nhất cảnh và tình ở hai câu trên.  => Có thể nói là đây hai câu thơ hay nhất trong bài thơ vì đã sử dụng nghệ thuật ước lệ và ẩn dụ để thể hiện từ không gian sự vật đến không gian nội tâm rồi đến vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách của Đỗ Phủ. Nghệ thuật đồng nhất ngoại cảnh và tâm cảnh.  ***\* Câu 7 - 8:***  - Kết thúc đột ngột bằng những âm thanh dồn dập bởi trước đó bài thơ không miêu tả một âm thanh nào.  - Tiếng thước đo vải, dao cắt vải, tiếng chày đập vải để may áo rét ⭢ Là những âm thanh đặc thù của mùa thu Trung Quốc xưa. Người ở quê nhà thường may áo rét gửi cho người chinh phu đang trấn thủ biên cương khi mùa thu lạnh léo đến- bước chuyển để mùa đông buốt giá ùa về.  - Hai câu thơ hướng ngoại, tả cảnh sinh hoạt của nhân dân vùng Quỳ Châu. Nhưng đặt trong liên hệ với câu 3- 4 (hiện thực lịch sử: tình hình đất nước chưa yên ổn, bao người phải trấn giữ biên ải xa xôi), hai câu thơ này ko phải tả cảnh đơn thuần.  ⭢ Nỗi lo âu cho tình hình đất nước chưa yên ổn.  ⭢ Âm thanh tiếng chày đập vải, tiếng dao thước để may áo rét gửi kẻ tha hương làm chạnh lòng tác giả (cũng là một kẻ tha hương, lưu lạc, nghèo khổ), khơi lên nỗi ngậm ngùi, xót xa cho thân phận của ông.  ⭢ Nỗi buồn nhớ quê hương của tác giả.  🢣 Nhận xét:  Cảnh thu ở bốn câu sau thấm đượm tình thu, thậm chí còn đồng nhấtvới tình thu (câu 5-6), khắc sâu ấn tượng về sự cô đơn, lẻ loi, u uất của kẻ tha hương nặng lòng với quê hương và lo âu cho tình hình đất nước chưa yên ổn. |

**Hoạt động 3: GV hướng dẫn HS tổng kết**

**a) Mục đích:** HS nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b) Nội dung:**HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: *HS khái quát nội dung và những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ?*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | ***III. Tổng kết***  ***1. Nội dung***  - Bức tranh thu hiu hắt, thê lương, ảm đạm mà đầy dồn nén dữ dội, thấm đẫm tâm sự của tác giả.  - Tâm trạng tác giả:  + Lo âu cho đất nước.  + Buồn nhớ quê hương.  + Ngậm ngùi, xót xa cho thân phận mình.  ***2. Nghệ thuật***  - Tả cảnh ngụ tình.  - Ngôn ngữ hàm súc.  - Nghệ thuật đối chỉnh, tạo các mối quan hệ đặc sắc: xa- gần, cảnh - tình, không gian - thời gian, tĩnh - động. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** Luyện tập củng cố nội dung bài học

**b) Nội dung:**HS ôn tập, sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành các bài tập trắc nghiệm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **PHIẾU BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**  **1. Ai là tác giả của bài thơ “*Cảm xúc mùa thu”?*** A. Lý Bạch B. Đỗ Phủ C. Thôi Hiệu D. Vương Duy **2. Bài thơ được viết theo thể thơ gì?** A. Thất ngôn tứ tuyệt. B. Thất ngôn bát cú. C. Ngũ ngôn tứ tuyệt. D. Thất ngôn trường thiên. **3. Tên riêng nào không xuất hiện trong bài thơ?** A. Vu sơn B. Vu giáp C. Tứ Xuyên D. Thành Bạch Đế **4. Cảm hứng của bài thơ là gì?** A. Nỗi nhớ quê hương B. Tình yêu đất nước và nhân dân C. Cả A,B đều đúng D. Cả A,B đều sai **5. Bốn câu đầu và bốn câu sau có quan hệ với nhau như thế nào?** A. Bốn câu đầu tả cảnh thu, bốn câu sau tả tình thu. B. Bốn câu đầu tả cảnh, bốn câu sau tả người. C. Bốn câu đầu ta trên cao, bốn câu sau ta dưới thấp. D. Bốn câu đầu ta xa, bốn câu sau tả gần. **6. Cảnh sắc ở hai câu đầu là khung cảnh:** A. Bi thương, tàn tạ. B. Hoành tráng, dữ dội. C. Cả A và B đúng.  D. Cả A và B sai. **7. Cảnh sắc ở hai câu thứ ba và thứ tư là khung cảnh:** A. Bi thương, tàn tạ. B. Hoành tráng, dữ dội. C. Cả A và B đúng.  D. Cả A và B sai. **8. Hình ảnh rừng phong tiêu điều vì sương móc có ý nghĩa gì?** A. thực cảnh thu u buồn của vùng Vu sơn, Vu giáp. B. Ngầm diễn tả cảnh đời bị vùi dập đau thương. C. Hai ý A và B đúng. D. Hai ý A và B sai. **9. Hình ảnh thiên nhiên nào không có trong bài thơ?** A. Sương B. Bão C. Sóng D. Mây **10. Câu thơ nào cho biết nhà thơ xa quê đã hai năm?** A. Giang gian ba lãng kiêm thiên dũng B. Tủi thượng phong vân tiếp địa âm C. Tùng các lưỡng khai tha nhật lệ D. Cô chu nhất hệ cố viên tâm |

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| B | B | C | C | A |
| **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| A | B | C | B | C |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục đích:** Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.

**b) Nội dung:**HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**HS làm các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện:**Làm bài tập vận dụng

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS: ***Hãy viết một đoạn văn ngắn*** *(8-10 dòng)* để làm rõ tình cảm của Đỗ Phủ với quê hương được thể hiện trong bài thơ *Cảm xúc mùa thu.*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Bài làm của HS. |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Đọc lại đoạn trích, học thuộc các dẫn chứng tiêu biểu.

- Chuẩn bị bài mớ